TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 07/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Đại úy Hoàng Thị Bích Nhị.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thượng tá Vũ Văn Đại;

Thiếu tá Lê Đăng Thưởng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Thượng úy Nguyễn Hữu Đức, Thư ký Toà án quân sự Khu vực Quân khu 1.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 12, Quân khu 1 (VKSQSKV12) tham gia phiên toà: Thiếu tá Dương Văn Hưng và Thiếu tá Nguyễn Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Sỹ T, sinh ngày 27/10/1984, tại thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố khu vực NM, thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ T1 và bà Lê Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 07/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

2. Nguyễn Duy T2, sinh ngày 26/5/1983, tại xã PT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: XC, xã PT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/, Nhân viên Ban CT, Bệnh viện QY X, Cục HC, QKA; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T3 và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 02 con (con lớn sinh năm 2012,

con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 07/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

3. Lê Văn H, sinh ngày 01/7/1995, tại xã HS, huyện MĐ, thành phố HN; nơi cư trú: Thôn BS, xã HS, huyện MĐ, thành phố HN; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 07/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

4. Phùng Văn Q, sinh ngày 02/11/2002, tại thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS; nơi cư trú: Khu NQ, thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Hữu Q và bà Bế Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 07/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 52 phút, ngày 25/02/2023, Nguyễn Duy T2 đến phòng trọ của Hồ Sỹ T chơi ở địa chỉ Tổ 4, phường QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây T và T2 nói chuyện về việc cùng nhau sử dụng chất ma túy. Khoảng hơn 23 giờ, Lê Văn H (bạn ở nhờ phòng trọ với T) quay về phòng trọ, T hỏi H có muốn thử chơi "Đồ" (ma túy Kẹo, Ke) không? H lúc này chưa đồng ý, sau này đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 35 phút, Phùng Văn Q do được T nhắn tin cho từ trước nên đã đến phòng trọ của T chơi và gặp T2, H đang có mặt tại đây. T hỏi Q có muốn cùng sử dụng ma túy không? Q ban đầu phân vân nhưng sau đó đồng ý. Khi T rủ H và Q cùng tham gia sử dụng ma túy, T2 đã nói thêm vào cùng T với ý định để H và Q tham gia. Cả nhóm T, T2, Q, H đều thống nhất cùng nhau mua ma túy về sử dụng, T lấy điện thoại gọi cho một đối tượng là nam giới chưa rõ lai lịch có số điện thoại 0879887047 để hỏi mua 01 viên ma túy "Kẹo" và nửa chỉ ma túy "Ke" (Ketamine) với giá tiền là 2.200.000 đồng và báo lại cho T2, H, Q khi đó đều đang có mặt trong phòng biết, cả nhóm đồng ý mua và thống nhất chia đều số tiền 2.200.000 đồng cho bốn người, mỗi người góp 550.000 đồng đưa cho T đi mua ma túy về cùng sử dụng. Ngay sau đó, H đã chuyển khoản cho T số tiền là 650.000 đồng, bao gồm 550.000 đồng tiền góp mua ma túy và 100.000 đồng tiền điện nước ở nhờ tại phòng trọ của T. Q lúc này nói "Em chưa có tiền, anh nào có thì trả hộ em" (ý Q là khi nào có sẽ trả tiền

sau), sau đó T2 đã chuyển khoản cho T số tiền là 1.100.000 đồng, bao gồm 550.000 đồng tiền góp mua ma túy của T2 và 550.000 đồng T2 chuyển hộ Q để góp mua ma túy. Sau khi chuyển khoản, T2 và H đã thông báo lại cho T biết.

Tại phòng trọ, sau khi mua được ma túy T lấy viên ma túy "Kẹo" màu hồng bẻ thành nhiều mảnh nhỏ. T sử dụng 01 mảnh, sau đó đưa cho T2, H, Q mỗi người một mảnh để sử dụng bằng cách nuốt trực tiếp, còn lại 02 mảnh ma túy "Kẹo" T để trên mặt loa. Sau đó T, T2, H nằm ở phòng nghe nhạc, còn Q đi xe máy ra ngoài để giải quyết công việc. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, Q quay trở lại phòng trọ của T, T bảo Q xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ rồi hơ nóng mang lên cho T để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. Khi Q mang đĩa sứ lên, T đổ số ma túy Ketamine bên trong túi ni lông ra đĩa và lấy 01 thẻ nhựa có sẵn trong phòng dùng để miết mịn (còn gọi là "xào ke") rồi chia thành 04 đường; T lấy 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành dạng ống hút hình tròn (còn gọi là "tẩu") để làm dụng cụ hít ma túy Ketamine. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine bằng cách hít trực tiếp qua mũi. Q là người sử dụng ma túy Ketamine đầu tiên, tiếp theo lần lượt là T2, H, T mỗi người hít 01 đường ma túy Ketamine trên đĩa, do trong phòng khi đó đang tắt điện nên H đã bật đèn pin điện thoại soi để cả nhóm sử dụng ma túy Ketamine. Sau đó cả nhóm nằm nghe nhạc, ngủ đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 26/02/2023 thì tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào kiểm tra phát hiện và lập biên bản thu giữ 02 mảnh viên nén màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 20 cm; 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 loa màu đen nhãn hiệu Sam sung.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu, kết quả T, T2, H, Q đều dương tính với ma túy MET, MDMA, KET. Kết luận giám định số 450/KL-KTHS, ngày 05/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 ống hút bằng tờ tiên polime mệnh giá 10.000 đồng có bám dính đồng nhất chất ma túy, loại Ketamine. Do chất ma túy Ketamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy không xác định được khối lượng Ketamine có bám dính trên các mẫu vật gửi giám định. 02 mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0.439 gam.

Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H mỗi người 01 điện thoại di động, thu giữ của Phùng Văn Q 02 điện thoại di động. Thu giữ 04 căn cước công dân của Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Sỹ T khai: Bị cáo quen biết với các bị cáo T2, H, Q từ trước. Khoảng 21 giờ 52 phút đến 23 giờ 35 phút ngày 25/02/2023, tại phòng trọ của bị cáo, sau khi cả nhóm bị cáo thống nhất cùng nhau chung tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã gọi điện thoại cho một đối tượng là nam giới có số điện thoại 0879887047 để hỏi mua 01 viên ma túy "Kẹo" và nửa chỉ ma túy "Ke"

(Ketamine) với giá tiền là 2.200.000 đồng. Đối tượng này bị cáo không quen biết, do khoảng cuối năm 2022 bị cáo gọi điện đi xe tắc xi thi được người này cho biết nếu có nhu cầu mua ma túy "Kẹo, Ke" sử dụng thì liên hệ. Cả nhóm thống nhất mỗi người góp 550.000 đồng đưa cho bị cáo mua ma túy. H đã chuyển khoản cho bị cáo số tiền là 650.000 đồng, bao gồm 550.000 đồng tiền góp mua ma túy và 100.000 đồng tiền điện nước ở nhờ tại phòng trọ của T. Q nói "chưa có tiền, ai nào có thì trả hộ em", T2 đã chuyển khoản cho bị cáo số tiền là 1.100.000 đồng, bao gồm 550.000 đồng tiền góp mua ma túy của T2 và 550.000 đồng T2 chuyển hộ Q để góp mua ma túy. Khi mua được ma túy, bị cáo bẻ viên ma túy "Kẹo" màu hồng thành nhiều mảnh nhỏ. Bị cáo sử dụng 01 mảnh, sau đó đưa cho T2, H, Q mỗi người một mảnh để sử dụng, còn lại 02 mảnh bị cáo để trên mặt loa. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, sau khi Q đi ra ngoài quay trở lại phòng trọ, bị cáo bảo Q xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ rồi hơ nóng mang lên cho bị cáo để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. Khi Q mang đĩa sứ lên, bị cáo đã xào ke và cuốn tẩu. Do trong phòng khi đó đang tắt điện, H đã bật đèn pin điện thoại soi để mọi người sử dụng ma túy. Q là người sử dụng ma túy Ketamine đầu tiên, bị cáo cầm đĩa, H soi đèn; khi T2 sử dụng ma túy Q cầm đĩa, H soi đèn pin; H sử dụng ma túy thì T2 cầm đĩa, bị cáo soi đèn; bị cáo sử dụng ma túy thì H soi đèn ai là người cầm đĩa bị cáo không nhớ. Sau khi sử dụng ma túy Ketamine xong thì cả nhóm nằm nghe nhạc, ngủ đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 26/02/2023 thì tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào kiểm tra phát hiện bắt giữ. Mục đích các bị cáo mua ma túy để sử dụng hết trong lần này chứ không có mục đích khác.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T2 khai: Khoảng 21 giờ 52 phút, ngày 25/02/2023, Tại phòng trọ của T, bị cáo và T nói chuyện về việc cùng nhau sử dụng chất ma túy. Tại đây bị cáo gặp H, Q là bạn của T, khi T rủ H, Q cùng sử dụng ma túy, bị cáo có nói thêm vào. Cả 04 bị cáo thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, tiền chia đều. Sau đó T gọi điện hỏi mua ma túy và thông báo lại cho bị cáo, H và Q đang cùng ở trong phòng T biết số lượng ma túy gồm: 01 viên ma túy "Kẹo" và nửa chỉ ma túy "Ke", giá tiền là 2.200.000 đồng, mỗi người góp 550.000 đồng đưa cho T đi mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo đã chuyển khoản cho T số tiền là 1.100.000 đồng, bao gồm 550.000 đồng của bị cáo và 550.000 đồng bị cáo chuyển hộ cho Q vì T nói với bị cáo chuyển hộ cho Q và Q nói "Anh nào có thì trả hộ em". Sau khi mua được ma túy, cả nhóm bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy "Kẹo" và ma túy "Ke", quá trình sử dụng ma túy đúng như T khai tại phiên tòa ngày hôm nay. Các bị cáo mua ma túy để sử dụng trong lần này chứ không có mục đích khác.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H khai: Sau khi cả nhóm gồm T, T2, bị cáo và Q cùng thống nhất chung tiền mua ma túy về sử dụng. Anh T đã gọi điện hỏi mua ma túy số lượng số ma túy gồm: 01 viên ma túy "Kẹo" và nửa chỉ ma túy "Ke", giá tiền là 2.200.000 sau đó báo lại cho bị cáo, T2 và Q cùng có mặt trong phòng anh T biết. Cả nhóm thống nhất mỗi người góp 550.000 đồng để đưa cho anh T mua ma túy. Bị cáo đã chuyển khoản cho T 650.000 đồng, trong đó 550.000 đồng tiền góp mua ma túy, 100.000 đồng trả tiền điện nước trong

khoảng thời gian bị cáo ở nhờ, Sau khi mua được ma túy, T bẻ viên ma túy kẹo màu hồng (MDMA) thành nhiều mảnh, T sử dụng 01 mảnh và đưa cho bị cáo, T2, Q mỗi người một mảnh nuốt trực tiếp, còn 02 mảnh ma túy kẹo anh T để trên mặt Loa. Khoảng hơn 01 giờ ngày 26/02/2023, T bảo Q lấy đĩa, hơ nóng đĩa mang lên cho T, mấy phút sau T gọi các bị cáo dậy cùng sử dụng ma túy, khi đó trong phòng đang tắt điện nên bị cáo đã bật đèn pin điện thoại soi để cả nhóm sử dụng ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy Ketamine xong thì cả nhóm nằm nghe nhạc, ngủ đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 26/02/2023 thì tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn Q khai: Khoảng 23 giờ 35 phút, bị cáo do được T nhắn tin cho từ trước nên đã đi xe máy đến phòng trọ của T chơi, tại đây bị cáo gặp T2, H là bạn của T, T rủ bị cáo chơi ma túy, ban đầu bị cáo chưa đồng ý, nhưng sau đó do muốn thử cảm giác lạ nên bị cáo đồng ý. Bị cáo không biết số lượng ma túy T mua là bao nhiêu, không biết số tiền phải trả cụ thể thế nào. Bị cáo không nhờ T2 trả tiền hộ bị cáo cho T để góp mua ma túy, T2 chuyển khoản cho T tiền mua ma túy lúc nào bị cáo không biết. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy kẹo. Sau đó khoảng hơn 01 giờ ngày 26/02/2023, T bảo bị cáo xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ hơ nóng mang lên cho T, bị cáo không biết T dùng để làm gì, một lúc sau T đưa đĩa sứ có chứa ma túy đã kẻ sẵn thành 04 đường để các bị cáo sử dụng. Do trong phòng khi đó đang tắt điện nên H đã bật đèn pin điện thoại soi để cả nhóm sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy Ketamine xong thì cả nhóm nằm nghe nhạc, ngủ đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 26/02/2023 thì tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác minh đối tượng nam giới bán ma túy cho Hồ Sỹ T là do vào khoảng cuối năm 2022, T được người này làm quen, cho số điện thoại 0879887047 để liên hệ và giới thiệu là lái xe dịch vụ gia đình nhưng không cho biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Khoảng thời gian sau này, T có một số lần gọi điện đi xe và được người này cho biết nếu có nhu cầu mua ma túy "Kẹo, Ke" để sử dụng thì liên hệ. Vì vậy, tối ngày 25/02/2023 sau khi cả nhóm thống nhất mua ma túy về sử dụng, T đã gọi điện cho người này để hỏi mua ma túy. T không biết không nhớ đặc điểm của người này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, trích rút danh bạ điện thoại liên quan, xác định chủ đăng ký sử dụng số thuê bao 0879887047 đã liên lạc qua điện thoại với bị cáo T là chị Đoàn Thị Đ, sinh năm 1983, trú tại: phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, chị Đ và Công ty cổ phần viễn thông Đông Dương TELECOM ký kết hợp dịch vụ số 00016974/I-TELECOM-HDDVCTV, được phép cung ứng bán các sản phẩm sim số thuê bao (trong đó có số thuê bao 0879887047) của Công ty cổ phần viễn thông Đông Dương TELECOM. Tháng 11/2022, do có khách đi đường muốn mua số thuê bao

0879887047 nhưng không mang theo giấy tờ tùy thân nên chị Đ dùng căn cước công dân của mình để đứng tên đăng ký sử dụng số thuê bao 0879887047 sau đó bán lại cho người này, bản thân chị Đ và bị cáo T không quen biết và chưa từng gặp nhau. Không có tài liệu chứng cứ để xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Biên bản sự việc lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 26/02/2023 thể hiện: Vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin tố giác của quần chúng, nhân dân đã tiến hành kiểm tra phòng trọ của Hồ Sỹ T, phát hiện Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q có biểu hiện đã sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành thu giữ 02 mảnh viên nén màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 20 cm; 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 loa màu đen nhãn hiệu Sam sung; thu giữ của Nguyễn Duy T2, Lê Văn H mỗi người 01 điện thoại di động, thu giữ của Phùng Văn Q 02 điện thoại di động. Thu giữ 04 căn cước công dân của Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q.

Phiếu xét nghiệm bệnh phẩm nước tiểu của Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q đều dương tính với ma túy MET, MDMA, KET.

Kết luận giám định số 450/KL-KLHS, ngày 05/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, xác định: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 ống hút bằng tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có bám dính đồng nhất chất ma túy, loại Ketamine. Do chất ma túy Ketamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy, không xác định được khối lượng Ketamine có bám trên các mẫu vật gửi giám định. 02 mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 mới giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 0,439 gam.

Biên bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 1 lập hồi 15 giờ 40 ngày 28/02/2023 xác định: Kiểm tra điện thoại Iphone 11 promax màu đen của Hồ Sỹ T phát hiện có nội dung T gọi điện mua ma tuý của đối tượng có số điện thoại 0879887047; có nội dung T nhận được chuyển khoản từ H số tiền 650.000 đồng; từ T2 số tiền 1.100.000 đồng. Biên bản kiểm tra điện thoại của Phùng Văn Q do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 1 lập hồi 15 giờ 45 ngày 28/02/2023 xác định: Kiểm tra điện thoại di động Apple Iphone X và 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A10 của bị cáo Phùng Văn Q không phát hiện nội dung nào liên quan đến vụ án.

Bản sao kê tài khoản của ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên (BIDV) từ ngày 25/02/2023 đến ngày 26/02/2023 xác định: T đã nhận được chuyển khoản của T2 số tiền 1.100.000 đồng và H số tiền 650.000 đồng.

Quá trình điều tra Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H và Phùng Văn Q khai nhận phù hợp với diễn biến, chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên tại giai đoạn truy tố và tại phiên tòa bị cáo Q thay đổi lời khai là không được thông báo, thống nhất góp bao nhiêu tiền mua ma tuý. Bị cáo không biết T2, bị cáo không nhờ T2 giúp bị cáo chuyển tiền cho T góp mua ma túy, T2 chuyển lúc nào, bao nhiều tiền bị cáo không biết. Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa đã tiến hành đối chất giữa các bị cáo T, T2, Q, H, kết quả đối chất: T, T2, H vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo Q thay đổi lời khai không có căn cứ chấp nhận.

Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 1 lập ngày 22/3/2023; 17/5/2023; 18/5/2023; 19/5/2023; thể hiện đã trả lại 04 căn cước công dân của các bị cáo Phùng Văn Q, Hồ Sỹ T, Lê Văn H, Nguyễn Duy T2 cho người nhà của các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSQSKV12 ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 12 truy tố các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/02/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn H, từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/02/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phùng Văn Q, từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/02/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T2 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/02/2023).

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số IMEI 1: 353894108603431; IMEI 2: 353894108617308 của Hồ Sỹ T; 01 điện

thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, có số IMEI: 356114093722220 của Nguyễn Duy T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, số IMEI: 353887106272845 của Lê Văn H là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 loa màu đen của Hồ Sỹ T là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội, bị cáo T từ chối nhận lại.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,372 gam các mảnh viên nén màu hồng là chất ma túy loại MDMA còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Phùng Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số IMEI 1: 355853104708519, IMEI 2: 355854104708517 và 01 diện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 353022091041597 không sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H đều đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Phùng Văn Q cho rằng trong quá trình bị cáo ở phòng trọ của T bị cáo không được nói chuyện với H và T2, bị cáo không quen biết bị cáo Nguyễn Duy T2, chỉ khi đến phòng trọ của T bị cáo mới biết, Vì vậy không có việc bị cáo nhờ T2 giúp bị cáo chuyển khoản cho T số tiền 550.000 đồng góp mua ma túy. Khi T nhờ bị cáo lấy đĩa hơ nóng đĩa, bị cáo chỉ làm theo anh T không biết việc lấy đĩa để xào ke sử dụng ma túy.

Đối đáp với ý kiến của bị cáo Phùng Văn Q: Kiểm sát viên khẳng định trong quá trình điều tra bị cáo Q đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình, không bị ép buộc phải khai báo trái pháp luật. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo T, T2, Q, H đều có lời khai đối chất với nhau. Các lời khai của các bị cáo T, T2, H đều khai nhận cả nhóm các bị cáo gồm T, T2, H, Q đều thống nhất với nhau cùng chung tiền mua ma túy về sử dụng, không ai mời ai sử dụng miễn phí ma túy. Sau khi T hỏi mua ma túy đã thông báo lại số lượng ma túy và số tiền phải trả tại phòng trọ của T, cả 04 bị cáo đều thống nhất chia đều tiền mỗi người 550.000 đồng góp để mua ma túy. Q là người lấy đĩa, hơ đĩa mang cho T xào ke. Quá trình T xào ke các bị cáo đều có mặt trong phòng ngủ thuộc phòng trọ của T, sau khi T xào ke xong Q là người sử dụng đầu tiên sau đó lần lượt tới các bị cáo sử dụng ma túy Ketamine. Với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo Q thay đổi lời khai không có căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 1, Điều tra viên; VKSQSKV12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo Phùng Văn Q cho rằng tại phòng trọ của T bị cáo không nói chuyện với H và T2, bị cáo không quen biết bị cáo T2 từ trước, nên không có việc nhờ T2 giúp bị cáo chuyển khoản cho T số tiền 550.000 đồng góp mua ma túy. Khi T bảo bị cáo lấy đĩa sứ, hơ nóng đĩa, bị cáo chỉ làm theo lời của T không biết lấy đĩa để cho T xào "Ke" sử dụng ma túy. HĐXX xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, cho các bị cáo đối chất tại phiên tòa, các bị cáo T, T2, H đều khẳng định: Tại phòng trọ của T, các bị cáo và Q đều thống nhất cùng nhau chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Việc T thông báo số lượng ma túy và số tiền mua ma túy tại phòng của T khi đó có cả các bị cáo T2, H, Q, đồng thời khẳng định bị cáo Q có biết sự việc. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, T bảo Q xuống bếp lấy đĩa sứ, hơ nóng mang lên cho T xào ma túy Ketamine để cả nhóm cùng sử dụng; khi T xào ke tại phòng trọ cả 03 bị cáo T2, H, Q đều có mặt ở trong phòng, sau khi xào ke xong Q là người sử dụng đầu tiên, sau đó mới đến các bị cáo khác sử dụng ma túy ketamin.

Căn cứ vào diễn biến các tình tiết của vụ án, xét thấy: Do có ý định muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q đã bàn bạc thống nhất với nhau mua ma túy về sử dụng. Hồ Sỹ T đã trực tiếp liên hệ mua ma túy của một đối tượng nam giới không quen biết 01 viên ma túy kẹo (MDMA) và nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 2.200.000 đồng, T đã báo lại cho T2, Q, H cùng có mặt tại phòng trọ của T biết và chia đều tiền mỗi người 550.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, cả nhóm đã có hành vi cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đến khoảng 03 giờ 30 ngày 26/02/2023 thì tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào kiểm tra phát hiện hành vi của các bị cáo. Tiến hành kiểm tra nước tiểu của Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q đều dương

tính với ma túy MET, MDMA, KET. Kết luận giám định số 450/KL-KLHS, ngày 05/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 ống hút bằng tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có bám dính đồng nhất chất ma túy, loại Ketamine. Do chất ma túy Ketamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. 02 mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 mới giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 0,439 gam, đây là số ma túy các bị cáo tổ chức sử dụng thì bị thu giữ. Vì vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", vì vậy HĐXX xét thấy các bị cáo T, T2, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với bị cáo Phùng Văn Q tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, phủ nhận hành vi phạm tội của mình, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" đối với bị cáo. Tuy nhiên khi bị cáo nói lời sau cùng bị cáo ăn năn nhận tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, vì vậy HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Hồ Sỹ T trong quá trình công tác nhiều năm được tặng nhiều danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, bị cáo có bố đẻ là Hồ Sỹ Thái được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; đối với bị cáo Nguyễn Duy T2 được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba, bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Duy T2hêm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, bị cáo Hồ Sỹ T và bị cáo Nguyễn Duy T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, quá trình công tác bị cáo Hồ Sỹ T nhiều năm liền được tặng giấy khen của nhà trường, giấy chứng nhận của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; bị cáo Nguyễn Duy T2 được tặng danh hiệu cán bộ đoàn giỏi cấp Quân khu, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Trang nhiều năm liền được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến trong ngành giáo dục, có bố vợ là Nguyễn Ngọc Ái được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bị cáo Lê Văn H có ông ngoại là Nguyễn Văn Duyên được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến

chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo Phùng Văn Q quá trình học tập, được Hội sinh viên Đại học Thái Nguyên tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào sinh viên. Đây là căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với các bị cáo.

Đây là vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng, là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể; trong vụ án bị cáo Hồ Sỹ T có vai trò là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy, bố trí địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp bẻ ma túy kẹo (ma túy MDMA) chia cho các bị cáo khác, là người cuốn tẩu, xào ke (ma túy Ketamine) cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích tư lợi, nên HĐXX cân nhắc, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q đã thống nhất với Hồ Sỹ T góp tiền mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng. Trong đó T2 và H đã chuyển khoản cho T để góp tiền mua ma túy. H đã có hành vi bật đèn pin điện thoại để hỗ trợ, soi cho các bị cáo sử dụng ma túy; Q đã có hành vi chuẩn bị đĩa sứ, hơ nóng đưa cho T để "xào" ma túy Ketamine. Hành vi của các bị cáo T2, H, Q đều là người thực hành, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T.

Đối với bị cáo Lê Văn H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tinh thần, thái độ đấu tranh đối chất với bị cáo Phùng Văn Q để làm rõ các tình tiết trong vụ án. Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; HĐXX xét thấy áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Phùng Văn Q trong vụ án có vai trò như bị cáo Lê Văn H, tại giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên ở giai đoạn truy tố bị cáo đã một phần thay đổi lời khai và tại phiên tòa bị cáo phủ nhận hành vi phạm tội của mình, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Khi đến phần lời nói sau cùng bị cáo mới nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo còn ở mức độ nhất định, nên HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Q cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo H, để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy T2 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và khoản 2 Điều 51 BLHS, trong vụ án bị cáo có vai trò là người thực hành. HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhấp của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn trong xã hội. Xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành án phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù.

Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Hồ Sỹ T, trong quá trình tiến hành tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone II Promax màu đen, số IMEI 1: 353894108603431; IMEI 2: 353894108617308 của Hồ Sỹ T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, có số IMEI: 356114093722220 của Nguyễn Duy T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, có số IMEI: 353887106272845 của Lê Văn H là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 loa màu đen của Hồ Sỹ T là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội, bị cáo T từ chối nhận lại.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,372 gam các mảnh viên nén màu hồng còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong mã số NS1.1901310 bên trong chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Phùng Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số IMEI 1: 355853104708519, IMEI 2: 355854104708517 và 01 diện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEl: 353022091041597 không sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng trên đều có đặc điểm theo Biên bản sự việc lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 26 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 - Quân khu 1 với Phòng Thi hành án Quân khu 1.

[6] Về án phí: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (26/02/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) năm tù và xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Lê Văn H, Phùng Văn Q tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ (26/02/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T2 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (26/02/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax số IMEI: 353894108603431 của Hồ Sỹ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có số IMEI: 356114093722220 của Nguyễn Duy T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax có số IMEI: 353887106272845 của Lê Văn H, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. 01 loa màu đen của Hồ Sỹ T là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội, bị cáo T từ chối nhận lại.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,372 gam các mảnh viên nén màu hồng sau giám định; 01 túi niêm phong mã số NS1.1901310 bên trong chứa 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Phùng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy có số IMEI 1: 355853104708519, IMEI 2: 355854104708517 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X có số IMEI: 353022091041597, không sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản sự việc lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 26/02/2023 của Cơ quan Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 - Quân khu 1 với Phòng Thi hành án Quân khu 1.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Hồ Sỹ T, Nguyễn Duy T2, Lê Văn H, Phùng Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/11/2023) các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- PhòngTTLL và Quản lý LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV12;
- CQTHAHSQK1 (04b);
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV3-QK1;
- Trại TGQK1(04b);
- Các bị cáo (04b);
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Nh21b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đại úy Hoàng Thị Bích Nhị